

Rx THUỐC NÀY CHỈ DÙNG THEO ĐƠN THUỐC

USARESFIL 40

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

ĐỂ XA TÂM TAY TRẺ EM

THÔNG BÁO NGAY CHO BÁC SĨ HOẶC DƯỢC SĨ

NHỮNG TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN GẶP PHẢI KHI SỬ DỤNG THUỐC

1. CÔNG THỨC:

Thành phần dược chất:

Escin (Aescin) 40 mg

Thành phần tá dược:

Manitol (Pearlitol 200 SD), Tinh bột ngô, Polyvinyl Pyrrolidone K30, Croscarmellose sodium, Magnesium stearate, Acid methacrylic và methyl methacrylat đồng trùng hợp (1:1) (Acrycoat L100), Polyethylene glycol (P.E.G 6000), Talc, Titanium dioxide, Red iron oxide.

2. DẠNG BẢO CHẾ:

Viên nén bao phim: Viên nén tròn, bao phim màu đỏ, cạnh và thành viên lành lặn.

3. CHỈ ĐỊNH:

Điều trị thiếu năng tĩnh mạch mãn tính, giãn tĩnh mạch chân, trĩ.

Điều trị viêm tĩnh mạch chân.

Phòng và điều trị tụ máu, chống viêm, chống phù nề sau phẫu thuật và chấn thương.

4. CÁCH DÙNG, LIỀU DÙNG:

Cách dùng: Uống sau bữa ăn, uống với nhiều nước.

Liều dùng: Người lớn: Uống 40mg/lần, ngày uống 3 lần.

Với mục đích phòng ngừa nên dùng trước khi phẫu thuật ít nhất 16 tiếng.

Sau 2-3 tháng điều trị, có thể sử dụng liều duy trì với 40 mg mỗi lần, ngày uống 2 lần.

Người già: Không cần thiết phải điều chỉnh liều lượng.

Trẻ em: Không khuyến cáo sử dụng Escin cho trẻ.

Khuyến cáo nếu quên uống một liều thuốc: Uống ngay 1 liều khi bạn nhớ ra mình đã quên uống thuốc. Nhưng nếu thời gian nhớ ra gần liều kế tiếp thì bỏ liều đã quên và uống như theo thời gian quy định. Không được uống gấp đôi liều trong trường hợp quên dùng thuốc.

5. CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Không nên dùng thuốc Escin cho những bệnh nhân quá mẫn cảm với hoạt chất chính hoặc bất cứ thành phần nào của thuốc.

Tuyệt đối không dùng cho những bệnh nhân suy thận cấp.

Không dùng Escin cho phụ nữ có thai hoặc đang cho con bú.

6. CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC:

Trong suốt thời gian sử dụng liệu pháp điều trị với Escin, phải kiểm tra chức năng thận.

Manitol: Có tác dụng gây nhuận tràng nhẹ.

7. SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai: Không sử dụng thuốc cho phụ nữ mang thai.

Sử dụng thuốc cho phụ nữ cho con bú: Không sử dụng thuốc cho phụ nữ cho con bú.

Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc: Không ảnh hưởng hoặc ảnh hưởng không đáng kể đến khả năng lái xe và vận hành máy móc.

8. TƯƠNG TÁC, TƯƠNG Kỵ CỦA THUỐC:

Với bệnh nhân đang dùng thuốc tránh thai, có thể tăng gấp đôi liều dùng Escin.

Escin có thể làm tăng tác dụng của các thuốc chống đông. Kháng sinh cephalosporin có thể làm tăng tác dụng của Escin.

Nên tránh dùng đồng thời Escin với kháng sinh nhóm amino glycoside do khả năng tăng độc tính của kháng sinh amino glycoside trên thận.

9. TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC:

Thường gặp $1/100 \leq ADR < 1/10$:

Hệ tiêu hóa: Rối loạn đường tiêu hóa.

Rất hiếm gặp $ADR < 1/10000$:

Hệ thống miễn dịch: Phản ứng quá mẫn, bao gồm nổi mào ngứa.

Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những phản ứng có hại gặp phải khi sử dụng thuốc.

10. QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

Không có dữ liệu về sử dụng thuốc quá liều, không dùng quá liều chỉ định của thuốc.

11. ĐẶC TÍNH DƯỢC LỰC HỌC:

Nhóm dược lý: Bảo vệ mạch máu.

Mã ATC: C05AC07

Cơ chế tác dụng:

Escin được chiết xuất từ saponin là thành phần chính của hạt dẻ ngựa. Escin có tác dụng làm giảm phù nề và chống viêm nhiễm, đồng thời đẩy mạnh trương lực thường trong thành mạch máu. Nó làm giảm khả năng thấm thấu thành mạch máu.

Hiệu quả chống viêm nhiễm và chống phù nề đạt được là do hoạt tính enzyme hyaluronidase giảm, chất enzyme này làm gia tăng tính thấm thấu thành mạch máu. Trương lực tĩnh mạch của thành mạch máu gia tăng được là do khả năng kích thích của Escin trong việc giúp đào thải hormone của vỏ tuyến thượng thận, làm tăng khả năng sản sinh prostaglandin PGF20 trên thành mạch máu, giải phóng norepinephrine ở đoạn cuối dây thần kinh cũng hiệu quả như việc chuyển hóa Escin có đặc tính tương tự như ở hormone vỏ tuyến thượng thận. Các khả năng phức hợp này giúp gia tăng áp lực tế bào cơ thành mạch máu.

12. ĐẶC TÍNH DƯỢC ĐỘNG HỌC:

Sau khi uống, Escin được hấp thụ tốt. Nó được đào thải qua mật và nước tiểu. Escin kết hợp với protein huyết thanh một cách rộng rãi.

13. QUY CÁCH ĐÓNG GÓI: Ví AI-AI

Hộp 03 vỉ x 10 viên nén bao phim kèm tờ hướng dẫn sử dụng.

Hộp 05 vỉ x 10 viên nén bao phim kèm tờ hướng dẫn sử dụng.

Hộp 10 vỉ x 10 viên nén bao phim kèm tờ hướng dẫn sử dụng.

14. ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN, HẠN DÙNG:

Điều kiện bảo quản: Nơi khô thoáng, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Tiêu chuẩn chất lượng: Theo TCCS số: KL-TF083.